

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà P Thị Ánh Duyên

2. Ông Nguyễn Xuân Thư

- *Thư ký phiên tòa:* Bà P Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:*
Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 15/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 21/4/2020 đối với bị cáo:

BÙI KHÁNH N - sinh năm: 1970 tại xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Khánh Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Bị cáo vợ là Đỗ Thị L - sinh năm 1969 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 58/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử Bùi Khánh N, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Bùi Khánh N 36 tháng tù; phạt bổ sung 5.000.000đ, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, N đã chấp hành xong và đã được xóa án tích (Danh chỉ bản số: 007 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 17/12/2019).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 16/12/2019 chuyển tạm giam ngày 19/12/2019. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn P - sinh năm 1971, địa chỉ: Khu 6, xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Trọng N - sinh năm 1992, địa chỉ: Khu 6, xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 16/12/2019 tại chỗ ở của Bùi Khánh N, sinh năm 1970 ở khu xóm Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Cẩm Khê đã phối hợp với Công an xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Khánh N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán cho Hoàng Văn P, sinh năm 1971, ở khu 6, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên lòng bàn tay trái của N: 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong có in N chữ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng;

- Thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước N đang mặc: 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu BUK, màu đỏ đen đã cũ, bên trong có lắp sim số 0399.389.848;

- Thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước P đang mặc: 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Itel màu đen xám, đã cũ, bên trong có lắp sim số 0966.211.105; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Thu giữ của P 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, đã cũ mang biển kiểm soát (BKS) 19K2 - 2551;

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Khánh N nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 17/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong có in N chữ, thu giữ của N. Tại kết luận giám định số 10/KLGĐ ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng: 0,047 gam, loại Heroine

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Kèm theo kết luận giám định: Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định. Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng

giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả lại 0,032 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Khánh N khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, N đang ở nhà tại khu xóm Đ, xã Đ, huyện C thì Hoàng Văn P dùng số thuê bao 0966.211.105 gọi đến số thuê bao 0399.389.848 của N để hỏi mua 200.000đ tiền ma túy, N đồng ý và hẹn P đến nhà N. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, P một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, đã cũ mang BKS 19K2 - 2551 đến nhà N, tại đây N hỏi mượn xe máy của P để đi mua ma túy (khi mượn xe N không nói cho P biết dùng xe để đi mua ma túy). N điều khiển xe ra cầu T, thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tại đây N đã mua 01 gói ma túy của 01 người đàn ông với giá 200.000đ, mục đích của N khi mua gói ma túy trên là sẽ chia làm hai phần, phần N hơn sẽ bán cho P, còn phần ít hơn N sẽ để sử dụng vì bản thân N cũng là người nghiện ma túy. Sau khi mua được ma túy, N đi về nhà để bán ma túy cho P nhưng chưa thực hiện được hành vi thì N bị Công an huyện Cẩm Khê, phối hợp với công an xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, qua đấu tranh N và P cùng khai nhận, ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang nêu trên, N còn có 02 lần khác bán ma túy cho P, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/12/2019 P dùng số thuê bao 0966.211.105 gọi đến số thuê bao 0399.389.848 của N hỏi mua ma túy, N đồng ý và bảo P đến nhà N. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô BKS 19K2 – 2551 đến nhà N để mua ma túy, N bảo P là đưa cho N 400.000đ sau đó N đi đến cầu T, thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tại đây N đã mua 02 gói ma túy của 01 người đàn ông với giá 400.000đ, khi về nhà N đã đưa cho P 01 gói ma túy, còn 01 gói N giữ lại để sử dụng (gói ma túy này N đã sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể ngày 14/12/2019), số ma túy mà P mua của N, P cũng đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/12/2019 P dùng số thuê bao 0966.211.105 gọi đến số thuê bao 0399.389.848 của N hỏi mua ma túy, N đồng ý và bảo P đến nhà N. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô BKS 19K2 – 2551 đến nhà N để mua ma túy, N bảo P là đưa cho N 200.000đ sau đó N đi đến cầu T, thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tại đây N đã mua 01 gói ma túy của 01 người đàn ông với giá 200.000đ, khi về nhà N đã đưa gói ma túy trên cho P, P trả công cho N số tiền 200.000đ, số ma túy mà P mua của N, P đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy N bán cho P, N khai nhận: Toàn bộ số ma túy đó, N mua của một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán đều diễn ra ở cầu T, thuộc địa phận xã T, huyện , tỉnh Phú Thọ, quá trình điều tra

không xác định được đối tượng bán ma túy cho cho N như N đã khai, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Khánh N và Hoàng Văn P, ngày 12/02/2020 Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với N và P đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Khánh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số:16/CT-VKSCCK-HS ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Khánh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Khánh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Khánh N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu 0,032 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong còn lại sau giám định để tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK, màu đỏ đen đã cũ, của Bùi Khánh N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám, đã cũ của Hoàng Văn P.

- Tịch thu 01 SIM điện thoại của Bùi Khánh N và 01 SIM điện thoại của Hoàng Văn P để tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Hoàng Văn P số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Trả lại cho Hoàng Văn P còn lại là 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Truy thu để tịch thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Bùi Khánh N để sung quỹ nhà nước.

- Xác nhận anh Hoàng Trọng N đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn HONDA WAVE màu xanh, đã cũ, mang BKS 19K2 - 2551.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Khánh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Khánh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 19 giờ ngày 16/12/2019, khu xóm Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ Bùi Khánh N đã có hành vi tàng trữ 0,047 gam, loại Hêroine nhằm mục đích để bán kiếm lời, N cũng đã khai nhận 02 lần có hành vi bán ma túy cho Hoàng Văn P vào khoảng 17 giờ ngày 14/12/2019 với giá 400.000đ và vào khoảng 17 giờ ngày 15/12/2019 N cũng đã có hành vi đi mua 200.000đ ma túy về cho Hoàng Văn P và được P trả công cho 200.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...*

b, Phạm tội 02 lần trở lên;”

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Bùi Khánh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, làm lan truyền tệ nạn ma túy thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nên hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 lần vi phạm pháp

luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho chính mình, nay lại tiếp tục phạm tội, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành người tốt.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bố bị cáo tham gia kháng chiến thuộc diện người có công với cách mạng, nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức độ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, kết quả xác minh tài sản đối với bị cáo thể hiện: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập thấp. Do vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Khánh N là phù hợp cần chấp nhận.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê gồm:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,032 gam Hêroine còn lại sau khi giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo, đây là vật có liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và 01 sim điện thoại thu giữ của Hoàng Văn P, đây là vật có liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy theo quy định.

- Số tiền 340.000đ thu giữ của Hoàng Văn P, trong đó 200.000đồng P dùng vào việc mua ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại số tiền 140.000đồng là tài sản của P không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại.

- Ngoài ra cần truy thu số tiền 200.000đồng của bị cáo N, do bị cáo phạm tội mà có (do P trả công cho N mua hộ ma túy) để sung quỹ nhà nước.

- Còn lại vật chứng thu giữ của bị cáo, đã trả lại chủ sở hữu thì cần xác nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Khánh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Khánh N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/12/2019.

1. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1,2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu 0,032 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán là vật chứng còn lại sau giám định (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/4/2020) để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK, màu đỏ đen đã cũ, của Bùi Khánh N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám, đã cũ của Hoàng Văn P (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/4/2020) để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu 01 SIM điện thoại của Bùi Khánh N và 01 SIM điện thoại của Hoàng Văn P (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/4/2020) để tiêu hủy.

- Tịch thu của Hoàng Văn P số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước; Trả lại cho Hoàng Văn P số tiền còn lại là 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Truy thu để tịch thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Bùi Khánh N để sung quỹ nhà nước.

- Xác nhận anh Hoàng Trọng N đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn HONDA WAVE màu xanh, đã cũ, mang BKS 19K2 - 2551 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê).

2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Khánh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Trại TG CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng